

# CHƯƠNG 4

## Gồm có:

1. Chúa Giêsu và người phụ nữ Samari (4,1-42).
2. Chữa lành đứa con của viên quan cận vệ (4,43-54).

## Chúa Giêsu và người phụ nữ Samari 4,1-42

<sup>(1)</sup>Nhóm Phariseu nghe tin Đức Giêsu thâm nạp và làm phép rửa cho nhiều môn đệ hơn ông Gioan. <sup>(2)</sup>(Thực ra, không phải chính Đức Giêsu làm phép rửa, nhưng là các môn đệ của Người). <sup>(3)</sup>Biết thế, Đức Giêsu bỏ miền Giuđê mà trở lại miền Galilê. <sup>(4)</sup>Do đó, Người phải băng qua Samari. <sup>(5)</sup>Vậy, Người đến một thành xứ Samari, tên là Xykha, gần thửa đất ông Giacóp đã cho con là ông Giuse. <sup>(6)</sup>Ở đây, có giếng của ông Giacóp. Người đi đường mệt, nên ngồi ngay xuống bờ giếng. Lúc đó vào khoảng mười hai giờ trưa. <sup>(7)</sup>Có một người phụ nữ Samari đến lấy nước.

Đức Giêsu nói với người ấy: "Chị cho tôi xin chút nước uống!" <sup>(8)</sup>Quả thế, các môn đệ của Người đã vào thành mua thức ăn.

<sup>(9)</sup>Người phụ nữ Samari liền nói: "Ông là người Do Thái, mà lại xin tôi, một phụ nữ Samari, cho ông nước uống sao?" Quả thế, người Do Thái không được giao thiệp với người Samari.

<sup>(10)</sup>Đức Giêsu trả lời: "Nếu chị nhận ra ân huệ Thiên Chúa ban, và ai là người nói với chị: 'Cho tôi chút nước uống', thì hẳn chị đã xin, và người ấy ban cho chị nước hằng sống".

<sup>(11)</sup>Chị ấy nói: "Thưa ông, ông không có gầu, mà giếng lại sâu. Vậy ông lấy đâu ra nước hằng sống?" <sup>(12)</sup>Chẳng lẽ ông lớn hơn tổ phụ Giacóp chúng tôi, là người đã cho chúng tôi giếng này? Chính người đã uống giếng này, cả con cháu và đàn gia súc của người cũng vậy".

<sup>(13)</sup>Đức Giêsu trả lời: "Ai uống nước này, sẽ lại khát. <sup>(14)</sup>Còn ai uống nước tôi cho, sẽ không bao giờ khát nữa. Và nước tôi cho sẽ trở thành nơi người ấy một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời".

<sup>(15)</sup>Người phụ nữ nói với Đức Giêsu: "Thưa ông, xin ông cho tôi thứ nước ấy, để tôi hết khát và khỏi phải đến đây lấy nước".

<sup>(16)</sup>Người bảo chị ấy: "Chị hãy gọi chồng chị, rồi trở lại đây".

<sup>(17)</sup>Người phụ nữ đáp: "Tôi không có chồng".

Đức Giêsu bảo: "Chị nói: 'Tôi không có chồng' là phải, <sup>(18)</sup>vì chị đã năm đời chồng rồi, và hiện người đang sống với chị không phải là chồng chị. Chị đã nói đúng".

<sup>(19)</sup>Người phụ nữ nói với Người: "Thưa ông, tôi thấy ông thật là một ngôn sứ... <sup>(20)</sup>Cha ông chúng tôi đã thờ phượng Thiên Chúa trên núi này; còn các ông lại bảo: Giêrusalem mới chính là nơi thờ phượng Thiên Chúa".

<sup>(21)</sup>Đức Giêsu phán: "Này chị, hãy tin tôi: đã đến giờ các người sẽ thờ phượng Chúa Cha, không phải trên núi này hay tại Giêrusalem. <sup>(22)</sup>Các người thờ Đấng các người không biết; còn chúng tôi thờ Đấng chúng tôi biết, vì ơn cứu độ phát xuất từ dân Dothái.

<sup>(23)</sup>Nhưng giờ đã đến - và chính lúc này đây giờ những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong thần khí và sự thật, vì Chúa Cha tìm kiếm những ai thờ phượng Người như thế. <sup>(24)</sup>Thiên Chúa là thần khí, và những kẻ thờ phượng Người phải thờ phượng trong thần khí và sự thật".

<sup>(25)</sup>Người phụ nữ thưa: "Tôi biết Đấng Mêsia, gọi là Đức Kitô, sẽ đến. Khi Người đến, Người sẽ loan báo cho chúng tôi mọi sự".

<sup>(26)</sup>Đức Giêsu nói: "Đấng ấy chính là tôi, người đang nói với chị đây".

<sup>(27)</sup>Vừa lúc đó, các môn đệ trở về. Các ông ngạc nhiên vì thấy Người nói chuyện với một phụ nữ. Tuy thế, không ai dám hỏi: "Thầy cần gì vậy?" Hoặc "Thầy nói gì với chị ấy?"

<sup>(28)</sup>Người phụ nữ đổ vò nước lại, vào thành và nói với người ta: <sup>(29)</sup>"Đến mà xem: có một người đã nói với tôi tất cả những gì tôi đã làm. Ông ấy không phải là Đấng Kitô sao?" <sup>(30)</sup>Họ ra khỏi thành và đến gặp Người.

<sup>(31)</sup>Trong khi đó, các môn đệ thưa với Người rằng: "Rápbi, xin mời Thầy dùng bữa".

<sup>(32)</sup>Người nói với các ông: "Thầy phải dùng một thứ lương thực mà anh em không biết".

<sup>(33)</sup>Các môn đệ mới hỏi nhau: "Đã có ai mang thức ăn đến cho Thầy rồi chăng?"

<sup>(34)</sup>Đức Giêsu nói với các ông: "Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy, và hoàn tất công trình của Người. <sup>(35)</sup>Nào anh em chẳng nói: Còn bốn tháng nữa mới đến mùa gặt? Nhưng này, Thầy bảo anh em: Ngước mắt lên mà xem, đồng lúa đã chín vàng đang chờ ngày gặt hái! <sup>(36)</sup>Ai gặt thì lãnh tiền công và thu hoa lợi để được sống muôn đời, và như thế, cả người gieo lẫn kẻ gặt đều hơn hờ vui mừng. <sup>(37)</sup>Thật vậy, câu tục ngữ "kẻ này gieo, người kia gặt" quả là đúng! <sup>(38)</sup>Thầy sai anh em đi gặt những gì chính anh em đã không phải vất vả làm ra. Người khác đã làm lụng vất vả; còn anh em, anh em được vào hưởng kết quả công lao của họ".

<sup>(39)</sup>Có nhiều người Samari trong thành đó đã tin vào Đức Giêsu, vì lời người phụ nữ làm chứng: ông ấy nói với tôi mọi việc tôi đã làm. <sup>(40)</sup>Vậy, khi đến gặp Người, dân Samari xin Người ở lại với họ, và Người đã ở lại đó hai ngày. <sup>(41)</sup>Số người tin vì lời Đức Giêsu nói còn đông hơn nữa. <sup>(42)</sup>Họ bảo người phụ nữ: "Không còn phải vì lời chị kể mà chúng tôi tin. Quả thật, chính chúng tôi đã nghe và biết rằng Người thật là Đấng cứu độ trần gian".

## Giải thích

### I. Bối cảnh (4,1-6)

- Chúa Giêsu bỏ Giuđê, miền Nam của Palestin, để trở lại Galilê, miền Bắc của Palestin. Trong hành trình này, Ngài phải đi qua miền Samari, là miền trung của Palestin.

- Chúa Giêsu và các môn đệ thăm một vì đường xa, nên dừng chân nghỉ ngơi một nơi của vùng Samari tên là Xykha, gần thửa đất mà Giacóp cho ông Giuse (St 33,19; Gs 24,32). Ở đây có cái giếng được gọi là giếng Giacóp. Ngày nay, du khách vẫn có thể thấy cái giếng này.

### II. Chúa Giêsu và người phụ nữ (4,7-26)

#### 1. Mục đích

Chúa Giêsu muốn bày tỏ cho người phụ nữ biết Ngài là ai, và mời gọi chị tin vào Ngài. Vì vậy, câu hỏi đặt ra cho cuộc đối thoại này là "nếu chị nhận ra ai là người nói với chị..?" (4,10b) và câu trả lời là: "Đấng ấy chính là tôi, người đang nói với chị đây" (4,26).

## 2. Tiến trình đối thoại

Chúa Giêsu chỉ nói 7 lời để bày tỏ chính mình cho người phụ nữ và thuyết phục chị tin vào Ngài.

### a. Lời thứ nhất (4,7-9)

#### **Chúa Giêsu (4,7):**

Chủ động mở đầu cuộc đối thoại bằng việc xin người phụ nữ cho nước uống: "*Chị cho tôi xin chút nước uống*". Chúa Giêsu là người xin.

#### **Người phụ nữ (4,8-9):**

- Từ chối.

- Lý do: Chúa Giêsu là người Do Thái, còn chị là người Samari. Thật vậy, giữa người Do Thái và người Samari có mâu thuẫn sâu xa từ xa xưa. Người Do Thái thường khinh rẻ người Samari, coi họ là dân tạp lai.

### b. Lời thứ hai (4,10-12)

#### **Chúa Giêsu (4,10):**

- Gây thắc mắc về chính mình cho người phụ nữ: "*Nếu chị nhận ra ai là người đang nói*".

- Giới thiệu cho chị một loại nước khác, nước hằng sống. Và chính Ngài là Đấng ban nước ấy. Chúa Giêsu chuyển từ người "*xin*" trở thành người "*cho*".

#### **Người phụ nữ (4,11-12):**

Chị đánh giá thấp Chúa Giêsu và vẫn chưa hiểu về nước hằng sống, mà chỉ nghĩ đến nước thông thường, loại nước mà tổ phụ của chị là Giacóp đã ban cho dòng tộc của chị: "*Chẳng lẽ ông lớn hơn tổ phụ Giacóp chúng tôi, là người cho chúng tôi giếng này?*" (4,12).

### c. Lời thứ ba (4,13-15)

#### **Chúa Giêsu (4,13-14):**

Chúa Giêsu giải thích sự khác biệt giữa nước thông thường và nước hằng sống:

- *Nước thường*: Giải tỏa cơn khát trong chốc lát.

- *Nước trường sinh*: Giúp người ta không còn khát và mang lại sự sống đời đời. Dĩ nhiên, "*cơn khát*" ở đây không phải là "*cơn khát*" thân xác mà là "*cơn khát*" của đời sống thiêng liêng.

#### **Người phụ nữ (4,15):**

Chị vẫn chưa hiểu rõ về nước hằng sống mà vẫn hiểu theo nghĩa đen. Chị muốn có nước đó để khỏi ra lấy nước nữa. Tuy nhiên, chị dần bị thuyết phục và van xin Chúa Giêsu: "*Xin ông cho tôi thứ nước ấy*".

### d. Lời thứ tư (4,16-17a)

#### **Chúa Giêsu (4,16):**

Chúa Giêsu bảo người phụ nữ về gọi chồng chị lại.

#### **Người phụ nữ (4,17a):**

Chị nói rằng mình không có chồng.

### e. Lời thứ năm (4,17b-20)

Lời này tiếp nối lời thứ tư.

**Chúa Giêsu (4,17b-18):**

- Ngài xác định rằng chị này đúng khi nói: "*chị không có chồng*".

- Ngài cũng nói rõ tình trạng của chị: "*Người đang sống với chị cũng không phải là chồng chị*", nghĩa là chị đang sống trong tình trạng buông thả vô luân.

**Người phụ nữ (4,19-20):**

- Chị công nhận Chúa Giêsu là người đặc biệt, nhưng nghĩ Ngài chỉ là ngôn sứ.

- Chị nói về việc thờ phượng: Có lẽ chị muốn tránh né vấn đề tế nhị của đời sống riêng tư của chị mà Chúa Giêsu đang nói đến. Nhưng câu nói của chị cũng là tiền đề để Chúa Giêsu giải thích thêm về thờ phượng.

**Vấn nạn:** Tại sao Chúa Giêsu lại đề cập đến vấn đề đời sống hôn nhân của người phụ nữ? Có hai ý trong vấn đề này:

- Chúa Giêsu muốn cho người phụ nữ biết Ngài là Đấng thấu suốt lòng chị nhằm thuyết phục chị tin vào Ngài.

- Chúa Giêsu cũng muốn người phụ nữ nhận ra tình trạng tội lỗi hiện tại của mình. Phải chấp nhận thực trạng tội lỗi của mình người ta mới có thể ăn năn sám hối và nhận lãnh được nước hằng sống. Phải nhận thấy rõ cuộc đời mình đang sống không ổn, người ta mới tỉnh ngộ về chính mình và cảm thấy cần đến Chúa.

*f. Lời thứ sáu (4,21-25)*

**Chúa Giêsu (4,21-24):**

Chúa Giêsu giải thích về việc thờ phượng thật sự. Đó là thờ phượng trong chân lý và thần khí, thờ phượng bằng đức tin và đời sống công bình, bác ái dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.

Giải thích này của Ngài vừa nhắm vào việc thờ phượng của người Do Thái lẫn người Samari:

- *Với người Do Thái:* Họ cho rằng phải thờ phượng Chúa ở Giêrusalem và nhấn mạnh đến thờ phượng bên ngoài. Họ có thể cúi mình xuống sát đất nhưng lòng họ vẫn thiếu công bình và bác ái. Với Chúa Giêsu, thờ phượng thật có thể thực hiện ở mọi nơi. Thân thể có thể ở trong ngục tù hay ngoài đồng ruộng nhưng người ta vẫn có thể gần Chúa bằng đời sống đức tin.

- *Với người Samari:* Họ cho rằng phải thờ phượng Chúa ở Garizim. Nhưng Chúa Giêsu nói "*các người thờ Đấng các người không biết*" (4,22).

**Người phụ nữ (4,25):**

Chị nói đến Đấng Mêsia, Đấng mà chị và dân tộc chị vẫn mong chờ, nhưng chị chưa nhận ra Đấng ấy là Chúa Giêsu.

*g. Lời thứ bảy (4,26)*

**Chúa Giêsu:**

Chúa Giêsu bày tỏ rõ ràng với người phụ nữ rằng Đấng mà chị vừa nói đến chính là Ngài, người đang nói với chị. Khởi đầu, Chúa Giêsu nói với chị "*nếu chị nhận biết ai là người đang nói với chị*", bây giờ "*ai là người đang nói*" ấy chính là "*Đấng Mêsia*" hay *Đấng Kitô*, mà dân Samari vẫn đang mong đợi.

### ***Người phụ nữ:***

Không thấy chị đáp lại lời của Chúa Giêsu bằng lời tuyên xưng đức tin, nhưng hành động của chị đã nói lên tất cả. Chị vào thành và loan báo với mọi người: "*Đến mà xem: có một người đã nói với tôi tất cả những gì tôi đã làm. Ông ấy không phải là Đấng Kitô sao?*" (4,29). Và nhiều người đã tin vào Chúa Giêsu nhờ lời của chị.

### **III. Chúa Giêsu và dân làng Samari (4,39-42)**

Rất nhiều người Samari đã tin vào Chúa Giêsu bởi 2 nguyên nhân:

#### **1. Thứ nhất**

Nhờ lời giới thiệu của người phụ nữ, nhiều người trong thành đã ra và gặp Chúa Giêsu (4,30). Và nhiều người đã tin nhờ lời chứng ấy (4,39).

#### **2. Thứ hai**

Nhờ vào việc họ đã nghe và thấy việc Chúa Giêsu đã làm. Chúa Giêsu lưu lại với họ hai ngày theo yêu cầu của họ. Tin mừng không kể lại trong hai ngày ấy Chúa Giêsu đã làm gì nhưng chắc chắn Ngài đã giảng dạy họ và làm nhiều cách để thuyết phục họ. Cho nên họ nói: "*Không còn phải vì lời chị kể mà chúng tôi tin. Quả thật, chính chúng tôi đã nghe và biết rằng Người thật là Đấng cứu độ trần gian*" (4,42).

### **IV. Chúa Giêsu và các môn đệ (4,27-38)**

#### **1. Các môn đệ (4,27.31.33)**

- Họ ngạc nhiên vì thấy Chúa Giêsu nói chuyện với người phụ nữ Samari, nhưng không dám hỏi.

- Họ mời Chúa Giêsu ăn ít bánh nhưng Ngài nói đến lương thực khác làm cho cho các ông hiểu lầm là ai đó đã mang thức ăn cho Ngài.

#### **2. Giải thích của Chúa Giêsu (4,34-38)**

##### ***a. Về lương thực (4,34)***

Lương thực mà Chúa Giêsu nói đến không phải là bánh nuôi thể xác mà là Thánh ý của Chúa Cha. Đó là mang Tin mừng cứu độ đến cho mọi người.

##### ***b. Về việc rao giảng Tin mừng (4,35-38)***

- *Cánh đồng truyền giáo (4,35)*: Mùa gặt còn bốn tháng nữa mới đến. Chúa Giêsu dùng hình ảnh đó để nói cánh đồng truyền giáo: Mùa gặt thiêng liêng đã đến rồi, ngay trước mắt, cụ thể là dân làng Samari. Mùa gặt này đang chờ thợ gặt. Vậy hãy làm ngay như Ngài vừa làm.

- *Phân thưởng cho thợ gặt (4,36)*: Thợ gặt thì được trả công, nhưng phần thưởng lớn nhất đó là sự sống đời đời và niềm vui lớn lao vì cũng giúp cho nhiều người đón nhận sự sống đời đời ấy.

- *Tiến trình mùa vụ (4,37-38)*: Các môn đệ là những thợ gặt, có nhiệm vụ thu hoạch mùa màng. Nhưng mùa vụ này đã được những người đi trước gieo và chăm sóc. Những người đi trước là ai? Đó là các tiên tri, những người được sai đến để loan báo về Đấng Kitô. Đó là Gioan Tẩy Giả, người đến dọn đường cho Chúa. Và đó cũng chính là Chúa Giêsu.

### **Bài học**

1. Chúa Giêsu là Đấng ban cho chúng ta nước hằng sống, nước làm cho con người không còn khát nữa, đó là cái khát của linh hồn. Thánh Augustinô nói: "**Chúa đã dựng**

**nên chúng con cho Chúa nên lòng chúng con khắc khoải cho đến khi nghỉ yên trong Chúa".** Thật vậy, chúng ta chẳng bao giờ thoát khỏi niềm khao khát về cõi vĩnh hằng mà Thiên Chúa đã đặt vào linh hồn con người, một sự khát khao mà chỉ có Chúa Giêsu Kitô mới làm thỏa mãn.

Chúng ta có cảm thấy Chúa Giêsu chính là nguồn suối an lành và nguồn hạnh phúc thật của chúng ta không?

2. Chúa Giêsu cảm hóa người phụ nữ bằng cuộc đối thoại chân thành. Đó cũng là cách mà Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề nghị mỗi người chúng ta nên dùng để mang Tin mừng đến cho anh chị em xung quanh qua cuộc sống thường ngày của chúng ta.

3. Chúa Giêsu nói với các môn đệ: **"Lương thực của Thầy là thi hành ý Đấng đã sai Thầy"**. Chúa Giêsu chỉ đòi một điều, đó là nuôi dưỡng nhân loại. Ngài chỉ khát một điều, đó là ban nguồn nước sự sống.

Cũng như các môn đệ, chúng ta được Chúa Giêsu mời gọi tiếp nối sứ vụ của Ngài là đem sứ điệp Tin mừng đến cho người khác. Nhưng chúng ta có dám chia sẻ cơn đói khát của Ngài không?

## **Chữa lành đứa con của viên quan cận vệ 4,43-54**

<sup>(43)</sup>Sau hai ngày, Đức Giêsu bỏ nơi đó đi Galilê. <sup>(44)</sup>Chính Người đã quả quyết: ngôn sứ không được tôn trọng tại quê hương mình. <sup>(45)</sup>Khi người đến Galilê, dân chúng trong miền đón tiếp Người, vì đã chứng kiến tất cả những gì Người làm tại Giêrusalem trong dịp lễ, bởi lẽ chính họ cũng đã đi dự lễ.

<sup>(46)</sup>Vậy Người trở lại Cana miền Galilê, là nơi Người đã làm cho nước hóa thành rượu. Bấy giờ có một sĩ quan cận vệ của nhà vua có đứa con trai đang bị bệnh tại Caphácnaum. <sup>(47)</sup>Khi nghe tin Đức Giêsu từ Giuđê đến Galilê, ông tới gặp và xin Người xuống chữa con ông vì nó sắp chết. <sup>(48)</sup>Đức Giêsu nói với ông: "Nếu không thấy dấu lạ điềm thiêng, các ông sẽ chẳng tin đâu!" <sup>(49)</sup>Viên sĩ quan nói: "Thưa Ngài, xin Ngài xuống cho, kẻo cháu nó chết mất!" <sup>(50)</sup>Đức Giêsu bảo: "Ông cứ về đi, con ông sống". Ông tin vào lời Đức Giêsu nói với mình, và ra về. <sup>(51)</sup>Ông còn đang đi xuống, thì gia nhân đã đón gặp và nói là con ông sống rồi. <sup>(52)</sup>Ông hỏi họ con ông đã bắt đầu khá hơn vào giờ nào. Họ đáp: "Hôm qua, vào lúc một giờ trưa thì cậu hết sốt". <sup>(53)</sup>Người cha nhận ra là vào đúng giờ đó, Đức Giêsu đã nói với mình: "Con ông sống", nên ông và cả nhà đều tin. <sup>(54)</sup>Đó là dấu lạ thứ hai Đức Giêsu đã làm, khi Người từ miền Giuđê đến miền Galilê.

### **Giải thích**

#### **I. Bối cảnh (4,43-45)**

Sau hai ngày lưu lại vùng Samari, Chúa Giêsu tiếp tục hành trình trở về Galilê và đến thành Cana, nơi Ngài đã hóa nước thành rượu. Có hai thái độ đón tiếp Ngài:

##### **1. Tiêu cực (4,44)**

Đó là thái độ của những người đồng hương của Chúa Giêsu: "Ngôn sứ không được tôn trọng nơi quê hương". Tin mừng Gioan không nói rõ, nhưng có lẽ liên quan đến biên cố Chúa Giêsu trở về Nadarét được kể trong Tin mừng Nhất Lãm, đó là thái độ không thiện cảm của dân thành Nadarét (x. Mt 13,53-58; Mc 6,1-6; Lc 4,16-30).

## 2. Tích cực (4,45)

Đó là từ những người đã đi dự lễ ở Giêrusalem, họ đã chứng kiến những việc Chúa Giêsu đã làm.

## II. Chữa lành đứa con viên cận vệ nhà vua (4,46-54)

### 1. Viên sĩ quan

Ông ở Caphácnaum. Ông có đứa con đang bị bệnh. Vì thế, ông đến tận Cana<sup>1</sup> để van xin Chúa Giêsu cứu chữa. Ông cũng tin vào Chúa Giêsu nhưng đức tin của ông chưa trọn vẹn vì ông yêu cầu Chúa Giêsu đến tận Caphácnaum để chữa bệnh: "*Xin Ngài xuống cho, kéo cháu nó chết mất*" (4,49). Tuy nhiên, ông tỏ ra thiện chí vì nài xin Ngài đến hai lần.

### 2. Phản ứng của Chúa Giêsu

a. Quở trách: "*Nếu không thấy dấu lạ điềm thiêng, các ông cũng sẽ chẳng tin đâu*" (4,48).

Lời trách này có lẽ nhắm vào những người Do Thái cứng lòng. Đó là lòng tin dựa vào dấu lạ.

b. Mời gọi viên sĩ quan tiến xa hơn trong niềm tin: Đó là bảo ông ấy cứ về thì con ông được khỏi. Quả thật, con viên sĩ quan được chữa khỏi đúng vào giờ Chúa Giêsu nói với ông: "*Người cha nhận ra là vào đúng giờ đó, Chúa Giêsu đã nói với mình "con ông sống"*" (4,53). Đây là đức tin không dựa vào dấu lạ mà chỉ dựa vào lời của Chúa Giêsu.

### 3. Kết quả

- Con ông được chữa khỏi nhờ quyền năng của Chúa Giêsu và lòng tin của ông.
- Ông và cả gia đình ông đều tin vào Chúa.

## Bài học

Lòng tin của viên sĩ quan đáng chúng ta noi theo. Vì tin ông sẵn sàng đi đoạn đường rất xa để kêu xin Chúa. Ông khẩn thiết xin Chúa và kiên trì xin Chúa. Khi Chúa bảo đi về, ông vâng lệnh ra đi mà không có gì bảo đảm. Chỉ có lòng tin tuyệt đối mới vâng phục như thế. Phần thưởng cho lòng tin ấy là con ông được sống và nhất là ông và cả nhà đều trở thành con cái Thiên Chúa.

Đức tin của chúng ta thế nào? Chúng ta nói tin Chúa nhưng muốn có sự bảo đảm. Chúng ta nói tin Chúa nhưng khi Chúa muốn chúng ta làm điều gì đó thì chúng ta e ngại, chần chừ. Xin Chúa ban thêm lòng tin cho chúng ta.

---

<sup>1</sup> Từ Caphácnaum đến Cana khoảng 30 km.